

CON NGƯỜI MỚI VÀ NHIẾP ẢNH MỚI

VŨ KHIÊU

Trước đây, trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, người nghệ sĩ nhiếp ảnh hòa mình vào cuộc sống anh hùng của nhân dân, đã ghi nhận lại những nét thần kỳ, để lại cho lịch sử những tác phẩm bất diệt.

Ngày nay, bước vào giai đoạn mới của cách mạng, nhân dân ta đang phấn đấu cho những mục tiêu còn vĩ đại và rục rờ hơn nữa. Con người mới Việt Nam lại đang vượt qua muôn vàn thử thách mới, vừa sản xuất vừa chiến đấu và chuẩn bị chiến đấu. Nhiếp ảnh Việt Nam lại đứng trước những phẩm chất còn cao đẹp hơn nữa của nhân dân trong quá trình hoàn thiện chế độ mới, kinh tế mới, văn hóa mới, con người mới.

Vinh dự cho người nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam được sống ở bước chuyển biến lớn lao nhất này của dân tộc để suy nghĩ, khám phá và sáng tạo. Lịch sử không lặp lại hai lần, và những sự kiện lịch sử đẹp nhất, những đối tượng thẩm mỹ của nhiếp ảnh đã cứ luôn luôn trôi đi. Trước đây, không thể có bức ảnh một cô gái kéo máy bay in bóng dài trên bãi cát. Không thể có cảnh một đội nữ dân quân tập quân sự ngoài bờ biển dưới ánh bình minh. Không thể có ảnh B.52 rơi tan tác trên bầu trời Hà Nội. Những hình ảnh tươi đẹp ấy, những hình ảnh đáng ghi ấy, ông cha chúng ta ngày xưa có thể có, mà con cháu chúng ta sau đây sẽ không còn có để ghi. Nghệ sĩ thế giới ngày nay không có những trường hợp tương tự để phản ánh. Chúng ta hiểu tại sao nhiều nghệ sĩ nhiếp ảnh và quay phim nước ngoài đã từ đất nước của chúng ta tạo nên những bức ảnh, những bộ phim rất đặc sắc. Thành công ấy do tài năng của người nghệ sĩ, nhưng cũng do đất nước ta trong dịp nghìn năm có một ngày đã cung cấp vô cùng quý giá cho nghệ thuật.

Ngày nay, cuộc sống lại đang đặt trước nghệ sĩ những cảnh tượng mới, với những sắc thái muôn màu. Cuộc sống lại đang mời gọi chúng ta. Từ trận tuyến phía Bắc đến trận tuyến Tây Nam, từ đồng ruộng đến cơ quan, xí nghiệp, công trường – những đối tượng cao đẹp nhất của nghệ thuật đang chờ đón chúng ta. Người nghệ sĩ nhiếp ảnh lại đi vào thực tế cùng với rất nhiều anh chị em nghệ sĩ khác, với những nhà thơ, những họa sĩ, với những đạo diễn quay phim và tài tử điện ảnh, với những tác giả và diễn viên sân khấu... Chúng ta sẽ lại đem về từ cuộc sống những gì đầy cho nghệ thuật? Chúng ta mong đợi những vở kịch lớn lôi cuốn hàng trăm ngàn khán giả. Chúng ta muốn nghe những bài thơ xúc động tâm hồn. Chúng ta muốn ngắm những bức họa tươi mát lại những cuộc triển lãm lớn ở trong nước và ngoài nước. Còn nhiếp ảnh, chúng ta sẽ đóng góp những tác phẩm gì đây trước cuộc sống rộng lớn ngày nay?

Giá trị của tác phẩm không phải là ở loại hình nghệ thuật này hay loại hình nghệ thuật khác, mà ở tài năng và tâm hồn người nghệ sĩ cuộc sống. Người nghệ sĩ nhiếp ảnh thực sự có tài năng và tâm hồn nhất định không lệ thuộc vào sự hạn chế của máy ảnh. Họ làm chủ máy ảnh, và qua máy ảnh, họ sẽ có những tác phẩm sánh vai cùng với những tác phẩm của các ngành nghệ thuật khác.

Xưa nay, người ta có những nhận định không đúng về nghệ thuật nhiếp ảnh của chúng ta. Người ta coi nó như một ngành dở dang giữa tân văn và nghệ thuật. Cả hai ngành này thường coi nó như một “người anh em nghèo” được gia nhập vào hàng ngũ họ một cách gượng ép.

Ngành thông tin – báo chí thường coi nhiếp ảnh như một nghệ thuật đơn giản làm nhiệm vụ hỗ trợ cho nó, bắt quá chỉ trang trí thêm cho những bài phóng sự tình vi, minh họa thêm cho những trang thời sự, những bản điều tra.

Ngành nghệ thuật lại coi nhiếp ảnh chỉ làm nhiệm vụ ghi chép một cách máy móc những sự kiện bên ngoài cuộc sống. Vì thế nó được coi là một loại hình tân văn hơn là một loại hình nghệ thuật. Nếu là nghệ thuật thì là một thứ nghệ thuật khó lòng vượt ra khỏi chủ nghĩa tự nhiên.

Chúng ta làm nghệ thuật, thì giới nghệ thuật coi chúng ta là tân văn. Chúng ta đi với giới tân văn thì người ta bảo chúng ta là nghệ thuật. Người nghệ sĩ nhiếp ảnh sống trong một tình trạng dở dang như thế. Nên người ta thường nói đùa rằng, nhiếp ảnh có hình ảnh của con giới, đi với chim thì bị gạt ra vì có vú, đi với loài thú thì không được thừa nhận vì có hai cánh của loài chim.

Thực ra không phải như thế. Chúng ta là những người tân văn, nhạy bén nhất, và chúng ta cũng là người nghệ sĩ chân chính nhất. Chúng ta bổ sung cho tân văn bằng tâm hồn người nghệ sĩ, và bổ sung nghệ thuật bằng bộ óc nhạy bén của người tân văn. Nhiếp ảnh của chúng ta đã thống nhất cả ưu điểm của tân văn và ưu điểm của nghệ thuật để tạo cho mình những đặc sắc mới. Chúng ta hãy nhìn rõ chỗ mạnh của chúng ta ở chính nơi mà người ta chỉ nhìn thấy chỗ yếu. Người ta đánh giá ta nhiều lúc thấp hơn là vị trí của chúng ta trong cả tân văn và nghệ thuật. Với lòng tự tin chính đáng, chúng ta sẽ phát huy ưu thế của chúng ta và nhận lấy trách nhiệm quang vinh của mình trước cuộc sống và trong nghệ thuật.

Không phải cứ đi vào cuộc sống với sự phong phú của màu sắc mà hội họa đem về bức tranh đẹp. Không phải cứ ra sức trau chuốt ngôn từ mà tự khắc có những bài thơ hay. Biết bao nhiêu bài thơ đã được gửi về các tòa soạn và đã không bao giờ được đăng. Bao nhiêu vở kịch đã được đưa lên sân khấu một buổi, hai buổi, tốn hàng trăm ngàn, nhưng rồi chẳng ai còn muốn xem nữa. Có những bức tranh chỉ treo một hôm rồi cất đi, không bao giờ còn được ai nhìn tới. Có những cuốn phim tốn rất nhiều công phu, nhưng đã không có giá trị.

Không phải căn cứ vào ưu thế của loại hình này hay loại hình khác mà nghĩ rằng sẽ dễ dàng có một tác phẩm thực sự có giá trị, mà cái quyết định vẫn chính là ở bản lĩnh của người nghệ sĩ, ở tư tưởng, tình cảm và tài năng của anh ta. Khi sử dụng máy ảnh, chúng ta biết rằng máy có rất nhiều mặt hạn chế. Nhưng với tâm hồn và tài năng, người nghệ sĩ chân chính nhất định khắc phục được mọi nhược điểm của máy và có đầy đủ điều kiện để tạo nên những bức ảnh tốt nhất.

Chụp phong cảnh đã khó, mà chụp người còn khó hơn. Anh em trong nhiếp ảnh thường nêu mấy yêu cầu: “Cái mới, cái đúng, cái thật, cái đẹp”. Nhưng làm thế nào

mà nêu được cái mới của con người, cái đúng và cái thật của con người đó? Nói chung, ai chẳng có chân tay và mắt mũi. Ai chẳng mặc quần áo và đi đứng... Một vẻ ngoài của con người đâu đã phải là chính bản thân con người ấy.

Chả thế trước kia đã có một ông vua từng hỏi một họa sĩ rất giỏi rằng: Vẽ cái gì khó nhất? Họa sĩ trả lời: Vẽ người khó nhất. Lại hỏi: Vẽ cái gì dễ nhất? Trả lời: Vẽ ma quỷ là dễ nhất. Tại sao thế? Bởi vì ma quỷ không ai biết hình dạng nó thế nào. Còn vẽ người, thì con người lại tồn tại cụ thể với muôn màu muôn vẻ trước mắt ta, với dáng dấp bên ngoài và với cả hiểu sâu tâm hồn của họ. Vẽ làm sao và chụp làm sao cho giống?

Ngày xưa có một câu chuyện vẽ người. Đó là truyện Ngũ Tử Tư đi trốn. Vua nước Sở sai những họa sĩ giỏi nhất vẽ hình Ngũ Tử Tư gửi đi khắp nơi để truy nã. Nhưng cả bộ máy quan liêu rộng lớn của nhà vua không ai phát hiện ra ông cả, mà lại căn cứ vào bức vẽ mà bắt lầm phải người bạn của ông. Cho nên, giữa hai con người không giống nhau một chút nào mà vẽ người này lại thành ra vẽ người khác.

Vẽ người là khó lắm. Vẽ dáng ngoài của con người đã khó, mà vẽ cho nổi lên thực chất sâu xa của con người ấy càng khó hơn nữa. Ngô Thi Nhậm đã có một nhận định rất đặc sắc về việc này. Trước kia, người ta đồn rằng nàng Chiêu Quân phải bắt đi cống Hồ là bởi vì Mao Diên Thọ đã vẽ sai nàng, nên người ta oán tên Mao Diên Thọ. Nhưng Ngô Thi Nhậm nghĩ khác:

Nghìn đời căm giận tranh Diên Thọ,

Nhưng mặt phi thường dễ vẽ chi!

Theo ông, vẽ người khó lắm, mà vẽ những bộ mặt phi thường như bộ mặt Chiêu Quân thì dễ ai vẽ nổi!

Ngày nay, con người Việt Nam không phải Chiêu Quân, nhưng cũng mang lại bộ mặt phi thường của thời đại. Đó là con người vừa mới chiến thắng đế quốc Mỹ, lại phải đương đầu với bọn bành trướng Bắc Kinh, và đang bước vào giai đoạn mới của lịch sử với muôn ngàn khó khăn. Vẽ như thế nào và chụp như thế nào cho đúng tầm vóc và nghị lực của những con người đang chống lại sự phá hoại của kẻ thù bên ngoài và bên trong, chiến thắng mọi biểu hiện trên ngoài cuộc sống và chính trong cả bản thân mình.

Kể ra, chụp có ưu thế hơn vẽ, ăn chắc hơn vẽ. Có thể nói rằng, chiếc máy ảnh giản đơn của chúng ta cũng hơn hẳn những ông họa sĩ tầm thường. Các ông có thể vẽ sai được. Nhưng máy ảnh của chúng ta thì nó chính xác hơn. Nó trung thành với hình dáng, mặt mũi của con người hơn. Nó không làm méo mó đi những bộ mặt xinh đẹp. Nó không làm nhỏ lại những cặp máy to. Nó không làm gầy đi những con người béo... Nhưng muốn trung thành với thực chất của một con người thì vẽ cũng khó, mà chụp cũng khó. Chụp một con người, có thể chúng ta mới chụp được mặt mũi họ đó thôi, chụp bộ quần áo họ đó thôi. Nhưng còn con người thực, con người có tâm hồn, có chiều sâu, con người ấy mới khó vẽ và khó chụp!

Con người thật khó nắm như thế, thì làm sao mà vẽ đúng, chụp đúng được? Nhà văn có thể đứng về góc độ tâm ký học mà tưởng tượng rằng, con người đang ngồi đây suy nghĩ gì, tâm sự bên trong của con người ấy ra sao, họ đang thắc mắc, lo âu hay khát khao mong đợi những gì? Từ đó, nhà văn liền tưởng nói lên một phần nào về con người ấy. Nhưng vẽ và chụp thì khác. Vẽ và chụp không thể gạt bỏ

đi cái bên ngoài để tập trung vào cái bên trong. Vẽ và chụp phải phản ánh cái bên trong bằng cách giữ lại cái bên ngoài và thông qua cái bên trong. Đó là khó khăn của chúng ta khi chúng ta muốn đem về những tác phẩm chụp được những con người thật, những con người có tâm hồn, những con người có khối óc, những con người có nhiệt tình và hoài bão lớn đối với Tổ quốc, đối với thế giới, đối với loài người. Chính đó là vấn đề mà chúng ta suy nghĩ. Nếu không, chúng ta sẽ tự tước bỏ cái tư cách nghệ sĩ của chúng ta, mặc cho cái máy ảnh chi phối chúng ta. Người nghệ sĩ phải là người làm chủ cái máy của mình, bắt nó phục vụ mình, chứ không thể biến thành một bộ phận của cái máy. Người nghệ sĩ không phải chỉ có nhiệm vụ bấm vào cái nút của máy là đủ. Máy chỉ là phương tiện, còn cách nhìn của nghệ sĩ, sự lựa chọn của người nghệ sĩ khi bấm nút mới là cái quyết định. Giá trị nghệ thuật của tác phẩm nhiếp ảnh phụ thuộc vào tài năng và tâm hồn người nghệ sĩ khi nghệ sĩ phản ánh hiện thực thông qua máy ảnh của mình.

Vậy thế nào là con người thực? Con người thực không phải là con người bằng da bằng thịt như chúng ta ngồi đây đây. Con người thực có những nét độc đáo, những nét tinh vi toát ra từ chiều sâu của con người ấy. Không thể chỉ nhìn vào quần áo, vào mặt mũi, tóc tai mà đánh giá được con người. Những phẩm chất thực sự của một con người là ở lao động của người ấy. Sản phẩm làm ra cũng như thành quả của mọi hoạt động khác mới chính là bộ mặt thật của con người. Giá trị một nghệ sĩ nhiếp ảnh không phải ở quần áo, mặt mũi, mà chính là ở bức ảnh của người ấy chụp.

Người nghệ sĩ đi chụp chân dung, chụp phong cảnh không chỉ mang về hình ảnh của cô du kích hay anh dân quân, của vịnh Hạ Long hay bãi biển Sầm Sơn, mà còn mang về cả bức chân dung của chính bản thân mình nữa. Khi nghệ sĩ phản ánh những đối tượng ấy đã vào tác phẩm của mình thì nghệ sĩ cũng đưa vào đấy phẩm chất, tài năng, chiều sâu tư tưởng của chính bản thân mình.

Chủ nghĩa Mác đánh giá con người từ thành quả lao động của người ấy. Nghị quyết của Đảng, bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn về cán bộ và tổ chức nhân mạnh quan điểm ấy trong việc đánh giá con người. Giá trị của con người là ở sản phẩm họ làm ra, ở mức độ họ thực hiện nhiệm vụ được giao phó, chứ không phải là bộ mặt, dáng đi, ở lời nói của họ. Mác từng nói rằng: con người nhân đôi mình trong lao động. Chính trong lao động mà con người biến mình thành hai, vừa ở bản thân mình, vừa ở sản phẩm mình làm ra. Giá trị của một người thợ mộc không phải là ở mặt mũi anh ta, mà ở cái bàn, cái ghế anh ta làm. Giá trị của người thợ nề chính là ở bức tường anh ta xây, ở mái ngói anh ta lợp. Bộ mặt chân chính của một cô giáo không phải là ở mái tóc, ở nét mặt và dáng đi, mà ở chính ngay bộ mặt của các em hiện nay đang chơi ở ngoài phố. Cho nên, con người, phẩm chất và tài năng của con người phải thể hiện ra ở sản phẩm của họ. Nếu không như thế thì rút cục lại chỉ còn là một khúc gỗ mà thôi.

Con người thay đổi qua các thời đại. Con người khác nhau ở giai cấp, khác nhau ở dân tộc. Nhưng nét độc đáo cụ thể và sâu sắc nhất của mỗi con người lại ở trong lao động, trong sản xuất, trong chiến đấu. Chỉ có thể hiểu được mỗi con người khi gắn con người đó với sản xuất, với chiến đấu của họ. Chính từ đặc điểm đó mà chúng ta suy nghĩ, tìm tòi. Con người chúng ta định chụp, sống trong hoàn cảnh nào, làm nghề gì? Chức năng chủ yếu của con người ấy trong xã hội là gì? Những nét độc đáo nào sẽ phản ánh đúng thực chất của con người ấy? Muốn hiểu cụ thể để chụp những nét đó thì không phải bất cứ lúc nào cũng chụp được. Phải hiểu quá

Trình của con người đó, đời sống và tâm sự của con người đó mới chọn được những giây phút thuận lợi để nắm cái tiêu biểu nhất qua muôn ngàn diễn biến khác nhau. Trước đây Đôxtôiepxki đã nói rất đúng rằng: nếu chỉ bất chợt có một lúc mà chụp hay vẽ thì bộ mặt đều cáng của Bixmác sẽ trở nên hiền từ và bộ mặt anh hùng của Napôlêông cũng sẽ trở thành ngu ngốc. Cho nên, khi chúng ta định chụp chân dung của một người thì việc tìm ra trên mặt người ấy có cái sẹo này hay vết nhăn kia, có nét độc đáo ở mắt hay mũi, thì cũng chưa đủ đâu. Cái đó mới chỉ là cái bề ngoài thôi. Chỉ khi tìm hiểu con người đó, từ quá trình lịch sử, từ tư tưởng, tình cảm, từ nghị lực của con người đó..., chúng ta mới biết đâu là những nét tiêu biểu nhất. Không làm như thế thì cái nghề của chúng ta dễ quá hay sao!

Khi mô tả một con người nào đó, nhà vua có thể nghiên cứu tháng này qua tháng khác, ở cùng với người ấy, nơi khác, theo sát người ấy trong lao động, chiến đấu và sinh hoạt mới hiểu được và miêu tả hay được về con người ấy. Ngay họa sĩ vẽ về con người cũng phải nhìn phải ngắm, phải phác họa đi, phác họa lại, nhiều lần. Chẳng lẽ chúng ta chỉ đơn thuần dựa vào cái máy ảnh và cũng vô tri vô giác như nó hay sao!

Người nghệ sĩ chân chính là người biết xúc động, là người biết suy nghĩ, là người biết đem tâm tư và đầu óc sáng tạo của mình vào tác phẩm.

Con người mà chúng ta đang tìm hiểu và phản ánh chính là con người mới Việt Nam, con người làm chủ tập thể, con người của mùa xuân nhân loại. Đó là con người mà Đảng ta đang xây dựng, mà giới văn nghệ đang mô tả, mà ngành giáo dục đang đào tạo. Đó là con người đang hình thành hằng ngày hằng giờ với những nét phong phú và đặc sắc. Mỗi một chế độ xã hội, mỗi một thời kỳ lịch sử, có một kiểu người phù hợp với nó: có kiểu phong kiến nghênh ngang hống hách, có kiểu nhà nho đi đứng khoan thai, có kiểu nông dân cần cù chất phác. Thời kỳ phong kiến ở phương Tây, có kiểu người hiệp sĩ cưỡi ngựa cầm kiếm đi nay đây mai đó. Ở Nhật trước đây, có kiểu người võ sĩ đạo trung thành với nhà vua, sẵn sàng vì khí tiết phong kiến mà tự mổ bụng và moi ruột. Đó là những kiểu người đã từng tồn tại trong lịch sử.

Bây giờ, với chế độ mới, xã hội mới, chúng ta lại xây dựng một kiểu người mới, hoàn toàn khác với những kiểu người cũ ấy. Cách đây mấy chục năm, chúng ta còn chụp những người mặc áo the khăn xếp, cái kiểu người ung dung đứng ở trong nhà có ghé đá, có bàn chạm trổ. Hiệu ảnh của chúng ta thường có cái phong vẽ như thế. Dù ở Hà Nội hay từ nông thôn ra, thì cũng phong cảnh ấy, cũng cái ghé ấy, bởi vì kiểu người đó là kiểu người được ưa thích nhất một cách khá phổ biến trong xã hội khác với lối sống khác, với cử chỉ, dáng đi, nét mặt và quần áo cũng khác. Nếu xét về bộ mặt thì trăm năm về trước không khác bây giờ bao nhiêu, cũng mắt ấy, mũi ấy, tai ấy của con người Việt Nam. Nếu xét về quần áo thì quả luôn luôn có sự thay đổi qua các thời đại. Chính vì thế mà có người đã chú ý đến quần áo, coi như dấu hiệu khác nhau giữa các kiểu người. Có nhiều thanh niên đã quá quan tâm đến quần áo. Mái tóc có thể dài ra hoặc ngắn đi, ống quần có thể rộng ra và hẹp lại. Quần áo chỉ có thể phần nào nói lên được xu hướng của thanh niên về thị hiếu, nhưng lại không thể nói hết được phẩm chất và tâm hồn của họ.

Con người mới chính là con người đang đáp ứng với nhiệm vụ chính trị hiện nay được rèn luyện từ trong nhiệm vụ ấy. Nhiệm vụ chính trị hiện nay tức là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, đồng thời

đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học – kỹ thuật là then chốt. Con người mới đang hình thành chính là con người đang cùng với Đảng ta, cùng với giai cấp công nhân và nhân dân ta làm nhiệm vụ của chuyên chính vô sản, đang phát huy ý thức làm chủ tập thể của mình trong công cuộc xây dựng đất nước. Đó là con người biết lấy lao động, tình thương và lễ phải làm giá trị cao nhất. Đó là con người trung thành tuyệt đối với chế độ của chúng ta, với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, với tinh thần quốc tế vô sản. Con người đó không phải đã được xây dựng hoàn chỉnh rồi, mà chủ đang hình thành hằng ngày hằng giờ từ ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học – kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa.

Con người mới là con người trưởng thành trong cách mạng khoa học – kỹ thuật, nghĩa là con người đang làm chủ thiên nhiên. Con người ấy đang lao động với kỹ thuật cao nhất, với tinh thần kỷ luật, với niềm hăng say và hào hứng nhất. Đó là những con người tự nguyện tự giác, những con người đầy niềm vui, nhiệt tình và sáng tạo. Nếu bây giờ chúng ta chụp được bức ảnh một con người lao động khổ cực, nhọc mệt, kiệt quệ và rời rã bên một cái máy, chúng ta có thể được các nước tư bản tặng giải thưởng và huân chương. Tại sao như vậy? Bởi vì bức ảnh nói lên tình trạng tha hóa của lao động, tình trạng phổ biến và tất yếu trong các nước tư bản ngày nay. Ở đây, kỹ thuật càng phát triển bao nhiêu, nó càng đè bẹp con người xuống. Người công nhân trong nhà máy tư bản chỉ có buồn bã, cực nhọc, căm ghét, không thể có nụ cười. Trái lại, trong xã hội ta, người công nhân đứng bên máy móc của ta bây giờ, người công nhân trong sản xuất, người công nhân chăn nuôi, người công nhân trong xí nghiệp là người công nhân làm chủ tập thể, là người lãnh mạnh đang hăng say lao động với niềm tin tưởng và hào hứng. Tâm hồn trong sáng của người ấy tất nhiên biểu lộ rực rỡ ở nét mặt, ở nụ cười, ở dáng đi. Không phân biệt được cái đó thì chúng ta sẽ mơ hồ, chỉ quanh quẩn với ánh sáng, với bộ cụ, với kỹ thuật, mà bỏ quên những nét cơ bản nhất của con người. Nhiều khi vô tình thôi, chứ không phải là dụng ý, ta sẽ chụp một bức ảnh ngẫu nhiên nào đó mà công nhân ta thì phản đối, mà thế giới tư bản lại ngợi ca. Không đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, thì chỉ trong một hiện tượng nhỏ đó của cuộc sống, ta cũng sẽ không phân biệt được đâu là đối tượng thẩm mỹ trong xã hội tư sản và đâu là đối tượng thẩm mỹ trong xã hội ta ngày nay. Trong xã hội ta, cách mạng khoa học – kỹ thuật đang đòi hỏi người công nhân phải học tập, rèn luyện tay nghề, phát huy sáng kiến. Hiện tượng người công nhân quên ăn quên ngủ để tìm tòi, hiện tượng cả một nhóm công nhân tụm nhau lại để cùng suy nghĩ, bàn bạc nhằm cải tiến máy móc, đều là những hình ảnh rất đẹp, không có trong các nước tư bản. Trong xã hội ta, lao động là niềm vui cao nhất. Nhưng trong các nước tư bản, lao động là việc khổ cực, là điều sỉ nhục của con người. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, con người mới bước vào nhà máy với sự hào hứng của con người làm chủ tập thể, chăm lo cho lợi ích chung của tập thể, bảo vệ máy móc, nguyên liệu làm chủ tập thể, chăm lo cho lợi ích chung của tập thể, bảo vệ máy móc, nguyên vật liệu, tìm mọi cách để sản xuất được nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Đó là những phẩm chất của con người trong lao động, trong cách mạng khoa học – kỹ thuật.

Cách mạng về quan hệ sản xuất cũng đang tạo ra những biến đổi sâu sắc ở cả xã hội và ở mỗi con người. Trước kia là của riêng, bây giờ là của chung. Trước kia là áp bức bóc lột, bây giờ là tự do và làm cho tập thể. Cách mạng về quan hệ sản xuất đã xóa bỏ những quan hệ tàn bạo và bất công giữa người và người, xây dựng nên một quan hệ mới, quan hệ bình đẳng, yêu thương, quan hệ hợp tác trên tình đồng chí

giữa những người lao động. Có nắm được mối quan hệ mới ấy giữa người và người, mới thể hiện được con người ở chiều sâu của thời đại. Ngày xưa, người với người là chó sói đối với người; bây giờ, người với người là yêu thương. Đồng chí Lê Duẩn rất nhiều lần nói về mối quan hệ đó: “Tình thương là lẽ sống của con người”. Tình thương ấy là phẩm chất bên trong của con người mới, là biểu hiện tất nhiên của con người mới, của xã hội mới. “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”. Đó là phương châm xử thế của con người mới. Đó là phương châm chỉ đạo mọi quan hệ mới giữa người với người. Dù anh là công nhân, dù anh là nông dân, dù anh là trí thức, thì anh cũng phải lo cho lợi ích của toàn xã hội, lo cho sự phồn vinh của cả đất nước, lo cho kết quả của cả cơ quan. Mặt khác, cả hợp tác xã, cả xã hội, cả toàn quốc và bản thân mình, đều phải lo riêng cho từng người và quan tâm đến từng người với những tình cảm thành thật nhất, thiết tha nhất. Ba lợi ích – lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể, lợi ích xã hội – được thống nhất trên cơ sở những quan hệ tốt đẹp ấy.

Tình thương đó thể hiện trong sáng trong quan hệ hằng ngày. Mọi người vui vẻ, niềm nở với nhau, săn sóc lẫn nhau. Hãy tìm những biểu hiện cụ thể ấy trong quan hệ cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè, đồng chí, trong gia đình, ngoài xã hội. Nếu chúng ta nắm được yếu tố tình cảm đang chỉ đạo cái quan hệ giữa người với người đó, thì chúng ta sẽ biết ghi lại những nét trung thành, bộc lộ từng dáng điệu, từng lời nói, cử chỉ, trên nét mặt của những người mà chúng ta gặp gỡ. Ngược lại, chúng ta cũng biết gạt bỏ những hiện tượng không điển hình, không phù hợp với bản chất của xã hội ta. Nếu người với người trong một hoàn cảnh gia đình, ngồi bên nhau với bộ mặt lạnh lùng, thì đó là hiện tượng không thể hiện quan hệ mới trong xã hội ta ngày nay. Cho nên, những bức ảnh hiện thực của chúng ta nhất định sẽ ghi lại những nét tươi vui, thân yêu, chân thực trên bộ mặt, trong nụ cười của những con người mới trong mọi quan hệ xã hội của họ.

Thế giới tư sản thì khác. Bức ảnh của thế giới tư sản có thể được giải thưởng thì khác. Chúng ta xem tranh của tư sản, chúng ta xem truyện của tư sản, chúng ta xem của tư sản, chúng ta thấy rõ một điều: nghệ thuật tư sản buồn bã, đau thương, chán chường, tuyệt vọng. Cách mạng khoa học – kỹ thuật không giải phóng cho con người trong xã hội tư sản, mà chỉ làm cho họ khổ cực thêm. Bản thân con người tư sản chỉ sống cho cá nhân của mình, không phải vì xã hội, cho nên xã hội càng phát triển bao nhiêu, họ càng cảm thấy cô độc và không thể có gì an ủi được. Có kẻ rất lắm tiền, nhiều bạc, nhưng không thể tìm thấy nguồn vui trong cuộc sống, nên đã nhảy từ lầu cao mà rơi xuống tự tử. Con người tư sản sống với thân phận cô đơn như thế, cho nên nếu như có một bức ảnh chụp cái bóng con người tư sản đi heo hút trên một bãi sa mạc mênh mông thì cái ảnh đó có thể được giải. Bao nhiêu văn nghệ sĩ tư sản hiện nay đang nói về sự cô đơn đó của con người. Cách mạng kỹ thuật phát triển khiến cho tổ chức xã hội luôn luôn làm cho sinh hoạt của con người ngày một tách rời xã hội. Con người tư sản ở nhà sáu bảy chục tầng, đứng đầu thang máy, bấm một cái nút là lên đến tầng thứ sáu mươi và bước vào nhà mình. Ra khỏi buồng là chui vào thang máy. Xuống đường là đi giữa sự nhộn nhịp của xe cộ, đi giữa dòng người mà ai nấy đều vội vã, chẳng ai quan tâm đến ai. Con người tư sản trong sinh hoạt cứ mỗi ngày cô đơn đi như thế, ngẩng mặt lên trời không trông thấy màu xanh của da trời nhìn ra cửa sổ của thiên nhiên, đó là sự khủng hoảng của

lối sinh hoạt xã hội tư bản chủ nghĩa. Đời sống vật chất, đời sống tinh thần càng khủng hoảng và chán ngán hơn nữa. Con người tư sản chỉ lo cho bản thân mình thôi, nên rất ích kỷ và tàn bạo. Ôm đau, đói rét, chết chóc ở người khác, chúng ta có bao giờ động lòng thương. Bọn trùm tư bản Mỹ đã muốn san phẳng đất nước ta rải thảm B.52, giết hại từ cụ già đến em nhỏ. Trước cách mạng của hàng trăm, hàng vạn, hàng triệu con người, chúng vẫn đứng đưng. Bè lũ Pon Pót và bọn bành trướng Bắc Kinh đã sát hại 3 triệu nhân dân Campuchia mà không hề cảm thấy tội lỗi. Xuất phát từ chủ nghĩa cá nhân, chúng thù ghét xã hội. Cuộc sống cô đơn buồn thảm là số phận tất yếu của chúng.

Lẽ sống của chúng ta thì hoàn toàn khác hẳn. Vận mệnh của chúng ta gắn liền với vận mệnh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của dân tộc ta và của cả thế giới. Chúng ta tìm niềm vui và hạnh phúc từ niềm vui và hạnh phúc của nhân dân.

Hạnh phúc con người là được sống giữa tình yêu thương của người khác; và cái khốn khổ nhất của con người là không được xã hội thừa nhận, là cảm thấy mình bị tách ra khỏi tập thể của mình. Trong quan hệ hằng ngày, cái đẹp của con người chính là sự tỏa sáng của tình thương ở nét mặt, nụ cười. Đau khổ của người khác làm cho ta xót ruột. Vui mừng của người bên cạnh cũng là niềm vui sướng của ta. Hạnh phúc của ta không phải là ở bản thân ta, mà ở người mà ta yêu quý. Có tình thương ấy mới có cơ sở để yêu mến Tổ quốc, để sẵn sàng hy sinh cho đất nước, cho đồng bào, cho nhân loại, cho giai cấp... Thiếu tình thương đó mà nói đến Tổ quốc, đến nhân dân, thì chỉ là nói những điều giả dối mà thôi.

Con người làm chủ tập thể là con người trưởng thành từ cách mạng tư tưởng và văn hóa. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trước đây và chống bọn bành trướng vừa qua, phần đông chiến sĩ ta đều có trình độ văn hóa khá cao. Nhân dân ta đã đem kiến thức khoa học và trình độ văn hóa vào trong chiến đấu. Ở trong những xí nghiệp, những nông trường, ta thấy không ít những anh chị em có văn hóa đến cấp II, cấp III, do đó mà lao động tốt hơn, có đầu óc tổ chức hơn, biết vận dụng kỹ thuật hơn. Những người ấy thường có nhu cầu tiếp tục học thêm, ham mê nghệ thuật, ưa thích thể dục thể thao và luôn luôn cải tiến cả nếp sống của mình. Cách mạng tư tưởng và văn hóa là vấn đề rất lớn. Nó xóa bỏ mọi ràng buộc của tôn giáo, đạo đức, tập quán của các giai cấp bóc lột.

Bác Hồ đã nói rất nhiều về đạo đức cách mạng và cuộc cách mạng trên lĩnh vực đạo đức. Trong xã hội ngày nay, không phải là không có những sự mơ hồ giữa đạo đức và đạo đức mới. Nhiều khi chúng ta chống thái độ vô đạo đức của giai cấp tư sản thì lại sa vào quan điểm đạo đức nô dịch của giai cấp phong kiến, để có những nhận định đúng đắn về đạo đức chân chính của con người. Đạo đức ấy không phải ở thái độ, ở lời nói hay, ở những cái vụn vặt. Đạo đức của con người trước hết phải ở sự cống hiến của con người ấy đối với xã hội.

Cách mạng tư tưởng và văn hóa sẽ tạo cho con người một tư thế mới. Con người sẽ làm chủ bản thân mình, và đồng thời làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội. Với tư thế con người làm chủ tập thể, con người mới sống với một lòng kiêu hãnh chính đáng về dân tộc mình, về bản thân mình. Đó là tư thế của những con người đứng ở đỉnh cao của thời đại mà “Trông từ ngàn xưa, trông tới mai sau; Trông khắp đông, trông cả địa cầu”. Nhiếp ảnh của chúng ta hướng vào những con người ấy mà tìm hiểu và ghi lại.